

Bản án số: 60/2026/HS-PT.
Ngày: 21/4/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn;

Ông Phạm Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Minh Nhựt - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Lê Hồng Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ (Số A, đường N, phường A, thành phố Cần Thơ), xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2026/TLPT-HS ngày 19/3/2026 đối với bị cáo Nguyễn Thành Q do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 11/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực X - Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thành Q; sinh ngày: 01/01/1982; nơi sinh: xã V, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: **không (tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai làm nghề mua bán phế liệu)**; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Á; chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị Chế L và có 01 người con sinh năm 2003; có 01 tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 27/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, Nguyễn Thành Q bị xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2025); tiền sự: không; nhân thân có 04 lần bị kết án đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích: 1. tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2010/HSST ngày 23/6/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thành Q bị xử phạt 03 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 và khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; 2. tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2012/HS-ST ngày 22/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, Nguyễn Thành Q bị xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; 3. tại Bản án hình sự phúc thẩm

số 137/2014/HSPT ngày 10/12/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Thành Q bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; 4. tại Bản án hình sự phúc thẩm số 87/2015/HSPT ngày 08/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Thành Q bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 29/9/2025 cho đến nay. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: bị hại Huỳnh Văn P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Trầm Duy P1; người làm chứng Nguyễn Thanh Đ, Lê Văn Út N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 10 giờ ngày 20/9/2025, bị cáo Nguyễn Thành Q điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 65P7-0017 (xe do bị cáo mua lại của Nguyễn Trầm Duy P1) đi từ nhà ở ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ dọc theo các tuyến đường với mục đích tìm tài sản của người khác để lấy trộm. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày 20/9/2025, khi đi đến chòi lá của ông Huỳnh Văn P ở đoạn đường lộ nông thôn trên tuyến lộ B thuộc khu vực B, phường L, thành phố Cần Thơ, Q đi vào chòi lá lén lút lấy trộm 01 (một) máy cắt cỏ, không rõ nhãn hiệu, loại máy cầm tay, màu đỏ - vàng - đen - bạc. Khi bị cáo Q cầm máy cắt cỏ đi ra ngoài khỏi chòi lá khoảng 04m định lên xe chạy đi thì bị ông P phát hiện, truy hô, thì Q bỏ lại máy cắt cỏ và lên xe bỏ chạy. Lúc này, ông P cùng những người xung quanh truy đuổi, đồng thời trình báo sự việc đến Công an phường L và bắt giữ được bị cáo Q.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 111/KL-HĐĐGTS, ngày 14/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cần Thơ kết luận: (01) máy cắt cỏ nhãn hiệu không xác định, loại máy cầm tay (màu sắc đỏ - vàng - đen - bạc; có lắp trục nối bằng kim loại dài 150cm, chu vi trục 08cm; đầu trục có lắp hai tay cầm bằng kim loại màu trắng và ống nhựa màu xanh chu vi 08cm, dài 18cm; có lắp hai tay cầm bằng kim loại màu trắng dài 84cm, hai đầu bao nhựa dài 12cm; động cơ, máy chạy xăng; nước sản xuất, không xác định; năm sản xuất, không xác định; hiện trạng, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường; thời điểm định giá tài sản ngày 20/9/2025) có giá trị là 867.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2026/HS-ST ngày 11/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực X - Cần Thơ quyết định như sau:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Nguyễn Thành Q.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q 01 (một) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày ngày 20/09/2025.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025). Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô kiểm dáng Wave, màu xanh, biển kiểm soát 65P7-0017, bị bể đầu xe và nhiều vị trí khác nhau, không có kính chiếu hậu, không có bửng chắn gió đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0016408, biển kiểm soát 65P7-0017 ghi tên chủ xe Nguyễn Bé P2.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng khác, về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 22/02/2026, bị cáo Nguyễn Thành Q có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thành Q bổ sung nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và xin được nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 65P7-0017.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa ghi đầy đủ điều luật áp dụng là theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025). Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu và áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là đúng quy định của pháp luật. Xét Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Q mức hình phạt 01 năm tù là phù hợp, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Xét không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được hưởng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Do đó, không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65P7-0017 được bị cáo Q sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là đúng quy định của pháp luật. Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Nói lời sau cùng tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành Q xin giảm hình phạt và xin được nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 65P7-0017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Q lập ngày 22/02/2026 và được P3 trại tạm giam L, Trại tạm giam số 3 Công an thành phố C xác nhận ngày 22/02/2026 là đúng quy định của pháp luật về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q bổ sung nội dung kháng cáo xin được nhận lại xe mô tô 65P7-0017. Căn cứ vào các điều 342 và 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Q theo trình tự phúc thẩm, về việc bị cáo Q xin giảm hình phạt và xin nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 65P7-0017.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành Q như sau: Bị cáo Nguyễn Thành Q là người có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Vào lúc khoảng 13 giờ 45 phút ngày 20/9/2025, bị cáo Nguyễn Thành Q điều khiển xe mô tô Wave mang biển kiểm soát 65P7-0017 đi đến chòi lá của ông Huỳnh Văn P và lấy trộm 01 (một) máy cắt cỏ, không rõ nhãn hiệu, loại máy cầm tay, màu đỏ - vàng - đen - bạc. Khi bị cáo Quang Đ1 lên xe chạy đi thì bị ông P phát hiện, truy hô, thì Q bỏ lại máy cắt cỏ và lên xe bỏ chạy. Lúc này, ông P cùng những người xung quanh truy đuổi, bắt giữ được bị cáo Q. Theo kết luận định giá tài sản, (01) máy cắt cỏ mà bị cáo Q chiếm đoạt của ông P có giá trị là 867.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Q, về việc xin giảm hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo Q có 01 tiền án nhưng đây là tình tiết định tội danh nên không được xem là có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xác định bị cáo người có nhân thân xấu, đã có 04 lần bị kết án và đã được xóa án tích là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Q mức án 01 năm tù là phù hợp quy định của pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được hưởng nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Do đó, không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo Q.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Q, về việc xin được nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 65P7-0017: Xét trong vụ án này, bị cáo Q sử dụng xe mô tô Wave biển kiểm soát 65P7-0017 làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với xe mô tô biển kiểm soát 65P7-0017 là có căn cứ, đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025). Do đó, việc bị cáo Q kháng cáo xin được nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 65P7-0017 là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Q, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành Q và quyết định về xử lý vật chứng liên quan đến bị cáo Nguyễn Thành Q của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thành Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Q, về việc xin giảm hình phạt và xin nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 65P7-0017. Giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành Q và quyết định về xử lý vật chứng liên quan đến bị cáo Nguyễn Thành Q của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 11/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực X - Cần Thơ.

2. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Nguyễn Thành Q.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2025.

3. Về xử lý vật chứng liên quan bị cáo Nguyễn Thành Q:

- Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển kiểm soát 65P7-0017, bị bể đầu xe và nhiều vị trí khác nhau, không có kính chiếu hậu, không có bửng chắn gió, đã qua sử dụng và 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 00166408, biển kiểm soát 65P7-0017, ghi tên chủ xe Nguyễn Bé P2. (các vật chứng này hiện do Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 - Cần Thơ quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực X - Cần Thơ).

4. Về án phí phúc thẩm:

- Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Nguyễn Thành Q chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GD, KT 1-TANDTC (01);
- VKSND TP. Cần Thơ (01);
- TAND khu vực X-Cần Thơ (01);
- VKSND khu vực X-Cần Thơ (01);
- THADS TP. Cần Thơ (01);
- CQCSĐT-Công an TP. Cần Thơ (01);
- CQTHAHS-Công an TP. Cần Thơ (01);
- Phòng THADS Khu vực X-Cần Thơ (01);
- UBND, Công an xã V, TP. Cần Thơ (02);
- Bị cáo (01);
- Người TGGT khác (02);
- P.GD, KT, TTr & THA-TAND TP. CT (01);
- CQTHAHS-Công an TP. Cần Thơ (01);
- Phòng HSNV-Công an TP. Cần Thơ (01);
- Lưu HSPA, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ